TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Khê, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến; ông Trịnh Xuân Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16/5/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết T; sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: Xóm 8, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: Xóm 3, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn H; sinh năm: 1991; địa chỉ: Xóm 8, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Tuyết T.

2.2. Về con chung: Các bên đương sự thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị Tuyết T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Lê Khánh L, sinh ngày 27/06/2016, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh Hạnh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định.

2.3. Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết T nhận nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007908 ngày 12/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng